TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 22-07-2019.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hửu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đồng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Sa Ra**; sinh năm: 1989; địa chỉ: 155, khu 15, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. "Có mặt"

- Bị đơn: Anh **Trần Viết Sơn**; sinh năm: 1984; địa chỉ: 155, khu 15, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 02 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn-chị Lê Thị Sa Ra trình bày:

Chị và anh Trần Viết Sơn chung sống với nhau vào năm 2009 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Đức vào ngày 23/4/2009. Vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2012 thì bắt đầu rạn nứt. Vợ chồng anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã

nhau. Nguyên nhân là do anh chị không hiểu và thông cảm cho nhau về công việc cũng như cuộc sống gia đình. Đến tháng 8/2012 thì anh chị ly thân không còn chung sống với nhau. Nhưng đến tháng 11/2014, anh chị quay lại chung sống với nhau nhưng vẫn còn bất đồng quan điểm và không hiểu cho nhau nên đến tháng 7/2017 thì ly thân cho đến nay. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng càng cố gắng thì mâu thuẫn càng nhiều, không khí gia đình càng thêm nặng nề. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh Sơn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Lê Phi Long, sinh ngày 06/02/2010 và cháu Trần Lê Phi Yến, sinh ngày 06/12/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* *Tại bản tự khai ngày 10/04/2019, bị đơn-anh Trần Viết Sơn trình bày:* Anh chị chung sống năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Đức. Trong quá trình chung sống, anh chị hay cãi vã nhau về vấn đề tài chính. Anh nhận thấy gia đình anh còn có thể giải quyết về tình cảm nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Lê Phi Long, sinh ngày 06/02/2010 và cháu Trần Lê Phi Yến, sinh ngày 06/12/2015. Nếu tòa án giải quyết cho ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trần Lê Phi Long, không yêu cầu chị Sa Ra cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn-chị Lê Thị Sa Ra thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn-anh Trần Viết Sơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-chị Lê Thị Sa Ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận

định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn-anh Trần Viết Sơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn-anh Sơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Sa Ra và anh Trần Viết Sơn tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 54 quyển số 01 ngày 23 tháng 04 năm 2009) nên quan hệ hôn nhân của chị Sa Ra và anh Sơn là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì chị Lê Thị Sa Ra và anh Trần Viết Sơn trong quá trình chung sống có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là anh chị bất đồng quan điểm, không thông cảm cho nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến tháng 8/2012 thì anh chị ly thân không còn chung sống với nhau. Nhưng đến tháng 11/2014, anh chị quay lại chung sống với nhau nhưng vẫn còn bất đồng quan điểm và không hiểu cho nhau nên đến tháng 7/2017 thì ly thân cho đến nay. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Anh chị đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó thì rút đơn xin đoàn tụ nhưng vẫn không thành. Như vậy, chị Lê Thị Sa Ra và anh Trần Viết Sơn đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Sa Ra, xử cho chị Sa Ra được ly hôn với anh Sơn là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Lê Phi Long, sinh ngày 06/02/2010 và cháu Trần Lê Phi Yến, sinh ngày 06/12/2015.

Hiện nay, cháu Long và cháu Phi Yến đang được chị Sa Ra nuôi dưỡng tốt và chị Sa Ra cũng có điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu Long và cháu Phi Yến cho chị Sa Ra tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của cháu Long và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Sa Ra không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị Sa Ra được chấp nhận nên chị Sa Ra phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-chị Lê Thị Sa Ra và đối với bị đơn- anh Trần Viết Sơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Sa Ra được ly hôn với anh Trần Viết Sơn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Lê Phi Long, sinh ngày 06/02/2010 và cháu Trần Lê Phi Yến, sinh ngày 06/12/2015 cho chị Lê Thị Sa Ra trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Trần Viết Sơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Sa Ra phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001303 ngày 20/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (Chị Lê Thị Sa Ra đã nộp đủ án phí)

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Ngọc Nam